

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC: 2025 - 2026

ĐỘ TUỔI 4 -5 TUỔI

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
TT	Mục tiêu		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất			
a. Phát triển vận động:			
1	Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: hô hấp; tay; lưng, bụng, lườn; chân. - Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp vỗ bàn tay, nắm, mở bàn tay). + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ + Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối	1->9
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.	- Đi trên ghế thể dục(2). - Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn(4). - Đi lùi (8) - Đi bằng gót chân(1) - Đi khụy gối(8).	- 1,2,4,8
3	Trẻ biết kiểm soát được vận: - Đi/chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích dắc)	- Đi/chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, đích dắc (Đổi hướng) theo vật chuẩn` - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. (4,9) - Đi thay đổi hướng (theo đường đích dắc; đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn; hướng, đích dắc theo hiệu lệnh).(5) - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	- 3,4,5,6,9

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
TT	Mục tiêu		
		(3) - Chạy thay đổi hướng (theo đường đích dắc; đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn; thay đổi hướng theo hiệu lệnh) (8)	
4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). - Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). - Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp	- Tung bắt bóng với người đối diện (9) - Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay(9) - Đập và bắt bóng tại chỗ (6,7) - Tung bóng lên cao và bắt bóng(1).	- 1,6,7,9
5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m trong 10 giây. - Ném trúng đích ngang (xa 2 m). - Bò trong đường đích dắc (3 - 4 điểm đích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.	- Trườn theo hướng thẳng(2,6,9) - Ném xa bằng 1(3,7), 2 tay(7) - Bật – nhảy từ trên cao xuống (30 - 35cm).(5) - Chuyên, bắt bóng qua đầu(5), qua chân (9) - Chạy 15m trong khoảng 10 giây(7) - Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay(4,6,7,9). - Ném trúng đích đứng bằng 2 tay(6) - Bò đích dắc qua 5 điểm (5). - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m(1,8) - Bò chui qua cổng(5,7) - Bò chui qua ống dài 1,2m x 0,6m (5,7) - Chạy chậm 60 – 80m (9). - Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm (4). - Trèo lên xuống 5 gióng thang(6) - Bật liên tục về phía trước(2). - Bật xa 35- 40cm(4,6,7,9). - Bật qua vật cản cao 10 -15cm(8) - Bật tách chân, khép chân qua 5 ô.(6) - Nhảy lò cò 3m	- 1->9

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
TT	Mục tiêu		
6	Trẻ thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay - Gập, mở, các ngón tay	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, ve, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi	- 1,2,4,5,6
7	Trẻ biết Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình người, nhà, cây. - Cắt thành thạo theo đường thẳng. - Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. - Biết tết sợi đôi. - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	- Tô vẽ hình. - Xé, cắt đường thẳng, gập giấy - Lắp ghép hình - Tết sợi - Cài, cởi cúc, buộc dây giày.	- 1 -> 9
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:			
8	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng). - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (lở loét, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	- 1,2,6
9	Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn	- 3,5
10	Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống, đủ lượng và đủ chất.	- 2,6
11	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.	- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. Tập đánh răng, lau mặt	- 1, 2, 3, 4

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
TT	Mục tiêu		
	- Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn .		
12	Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		- 1, 2, 6
13	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe	
14	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. + Bỏ rác đúng nơi qui định.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định...	- 2,4,5,8
15	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch .	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng	- 2,3
16	Trẻ nhận ra những nơi như: hồ, ao, ruộng nước,		-1,8

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
TT	Mục tiêu		
	suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.		
17	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không cưỡi đũa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo		1,3,6,7
18	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	- 1,3,6,8

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học:

19	Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật,	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người	- 6, 8
----	--	--	--------

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
TT	Mục tiêu		
	hiện tượng: Vì sao cây lại héo?; Vì sao lá cây bị úớt?....		
20	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Chức năng các giác quan và các bộ phận của cơ thể - Một số mối liên hệ đơn giản giữa các đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi	- 1,2,3,5,6,7, 8
21	Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.	- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. - Một số đặc điểm, tính chất của nước - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả.	- 6,8
22	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện	- Các nguồn nước trong môi trường sống - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây - Một số đặc điểm tính chất của nước - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây	- 4, 5, 6, 8
23	Trẻ biết nhận xét và, trò chuyện về đặc điểm sự giống và khác nhau của các đối tượng được quan sát.	- Đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi. - Sự khác nhau giữa ngày và đêm - Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1 -2 dấu hiệu - Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại với con người - So sánh sự giống và khác nhau của 2 -3 đồ dùng, đồ chơi. - So sánh sự khác và giống nhau giữa 2 con vật, cây, hoa, quả	
24	Trẻ biết phân loại các đối	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1- 2	- 1, 3,5, 6

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
TT	Mục tiêu		
	tượng theo một hoặc hai dấu hiệu	dấu hiệu - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1-2 dấu hiệu	
25	Trẻ biết nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/ mặn hơn”	- Quan sát phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống	- 5, 6, 8
26	Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản, Ví dụ: làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn	- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây. - Thông qua các hoạt động giáo dục khác	- 7
27	Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình.	- 1,5,6
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			
28	Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu?; là số mấy?...		- 1,3,4,5,9
29	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	
30	Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
31	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm - Tách 2 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn	- 2,3,4,5

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
TT	Mục tiêu		
32	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		
33	Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng số thứ tự trong phạm vi 5	- 1, 3, 4, 5
34	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Xếp tương ứng 1-1 ; ghép đôi - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (Số nhà, biển số xe...)	- 3,7
35	Trẻ biết nhận ra qui tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc	- 6
36	Trẻ biết sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo - Đo dung tích bằng một đơn vị đo	- 6, 8
37	Trẻ biết chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật....)	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: Hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật	- 3,7
38	Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	
39	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (Phía trước – phía sau; Phía trên – phía dưới; phía phải – phía trái)	- 2
40	Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- Nhận biết các buổi: Sáng, trưa, chiều, tối	- 8
c. Khám phá xã hội:			
41	Trẻ nói đúng họ và tên, tuổi, giới tính(nam, nữ) của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên tuổi, giới tính. Đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	- 2

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
TT	Mục tiêu		
42	Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình(ông, bà, anh, chị em...) khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình .Địa chỉ gia đình	- 3
43	Trẻ nói được địa chỉ của gia đình mình (bản, xã) khi được hỏi, trò chuyện.		
44	Trẻ nói đúng tên và địa chỉ của trường,lớp(bản, xã) khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường, lớp, Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường .	-1
45	Trẻ nói tên, một công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.		
46	Trẻ nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường.	-1
47	Trẻ kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện .	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm , các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương	- 4
48	Trẻ biết tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội (Khai giảng, tết trung thu, tết lúa mới...)	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương đất nước.	- 1, 4, 5, 6, 7, 9
49	Trẻ có thể kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
50	Trẻ biết thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ :“	- Hiểu và làm theo được 2 – 3 yêu cầu	- 4

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
TT	Mục tiêu		
	cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”		
51	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	- 3,5,6.
52	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- 3,6,7,8
53	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó	- 1->9
54	Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm - Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào? Để làm gì?...	
55	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép	- 1 -> 9
56	Trẻ có thể kể lại sự việc theo trình tự	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết	- 6
57	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè	- 1 -> 9
58	Trẻ có thể kể lại chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại truyện đã được nghe	- 1-> 9
59	Trẻ biết bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	- Đóng kịch	- 5, 8
60	Trẻ biết sử dụng các từ như: mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	-1, 4
61	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp	- 5
62	Trẻ biết chọn sách để xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
TT	Mục tiêu		
		nhau - Đọc truyện qua các tranh vẽ - Giữ gìn bảo vệ sách	-1, 5,6,7,9
63	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới + Hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt nghỉ sau các dấu - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách	
64	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	- Mô tả sự vật hiện tượng, tranh ảnh	- 3,4,5
65	Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm...	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...)	- 1,7.
66	Trẻ biết sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	- Nhận dạng 1 số chữ cái - Tập tô, tập đồ các nét chữ	- 7, 8, 9
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội			
67	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	- Tên tuổi, giới tính - Sở thích, khả năng của bản thân	-2,3
68	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.		- 2
69	Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- 2
70	Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)	Cố gắng hoàn thành công việc được giao(Trực nhật, dọn đồ chơi).	- 5
71	Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh	- Nhận biết một số trạng thái, cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	- 2,3
72	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái, cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói: Trò chơi; hát; vận động; vẽ, nặn, xếp hình	- 4,6

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
TT	Mục tiêu		
73	Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ.	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	- 6,9
74	Trẻ biết một vài cảnh đẹp(Khu sinh thái Him Lam, tượng đài, đền thờ liệt sĩ...) lễ hội của quê hương đất nước(Tết trung thu,tết nguyên đán,tết khầu hó...)		
75	Trẻ thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ	- 9
76	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (Để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải của lề đường. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình	- 1, 3, 6,7
77	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép	- 3
78	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Quan tâm, giúp đỡ bạn.	- 1
79	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt hợp tác	- 1
80	Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...)	- Quan tâm, giúp đỡ bạn.	- 4,8
81	Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc	- Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối	- 5, 6
82	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường	- 1,6
83	Trẻ không bẻ cành, bứt	- Phân biệt hành vi đúng, sai, tốt, xấu	- 5, 6

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
TT	Mục tiêu		
	hoa.		
84	Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Tiết kiệm điện nước	- 3, 8
5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ			
85	Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	- 6,8
86	Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, ca dao đồng dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi, dân ca)	- 1 -> 9
87	Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Thích thú ngắm nhìn và chỉ sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng,...) của tác phẩm tạo hình.	- 1 -> 9
88	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	- 1 -> 9
89	Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo Phách, nhịp, tiết tấu.	- 1 -> 9
90	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	- 1 -> 9
91	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu	- 1 -> 9

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
TT	Mục tiêu		
	tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	
92	Trẻ biết, xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.		
93	Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.		
94	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		
95	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét	- 7
96	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn và thể hiện các hình thức vận động theo nhạc	- 4,6,9
97	Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	
98	Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu tạo ra sản phẩm theo ý thích	- 8
99	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình	- 3

BAN GIÁM HIỆU
(Duyệt)

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Lò Thị Nút

Phạm Thị Hồng Phương

